

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH CM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2018/DS-ST

Ngày: 06-9-2018

“V/v tranh chấp nợ hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CN, TỈNH CM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Mầm

Bà: Bùi Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện CN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018. Về việc “*Tranh chấp nợ hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Th - Sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn T – sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Nguyễn Hồng Nh trình bày: Vào ngày 24 – 4 – 2016, bà có mở dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khai hụi một lần, dây hụi gồm có 36 chân, bà Th có tham gia chơi 01 chân. Sau khi tham gia hụi đến lần khai hụi thứ 3 thì bà Th hốt hụi, bà đã giao tiền hụi cho bà Th đầy đủ. Sau khi hốt hụi, bà Th chỉ đóng hụi chết cho bà được 03 lần với số tiền là 3.000.000 đồng, từ đó đến nay bà Th không đóng hụi chết cho bà. Dây hụi này đã mãn, bà Th còn nợ ông 27 lần hụi chết với số tiền là 27.000.000 đồng.

Đến ngày 09 – 7 – 2016, bà tiếp tục mở dây hụi mới loại hụi ngày 50.000 đồng/01 chân, bà Th tham gia chơi 20 chân, sau khi hốt hụi thì bà Th hốt hụi ngay lần khui hụi đầu tiên, sau khi hốt hụi bà Th không có đóng hụi chết đầy đủ cho bà. Dây hụi này hiện nay đã mất, bà Th còn nợ bà số tiền 26.000.000 đồng.

Hiện tại, hai dây hụi trên đã mất. Tổng hai dây hụi bà Th nợ bà số tiền 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng). Tại phiên tòa, bà Nh yêu cầu bà Th cùng chồng là ông Bùi Văn T liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

Tại biên bản làm việc ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CN đối với bà Phạm Thị Th thì bà Th trình bày như sau: Hôn nhân của bà và ông T hiện nay đang tồn tại, chưa có quyết định ly hôn của Tòa án, trong quá trình bà tham gia chơi hụi do bà Nh làm chủ thì bà và ông T đã là vợ chồng, lúc đó còn sống chung nhà. Bà thừa nhận có tham gia chơi hụi như đơn khởi kiện của bà Nh, bà thừa nhận hiện nay bà còn thiếu bà Nh số tiền nợ hụi là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng). Khi bà tham gia chơi hụi thì bà không có nói choa ông T biết nhưng sau đó bà có đưa tiền nhờ ông T đến gặp bà Nh để trả tiền nợ hụi, theo bà Th thì ông T có biết việc bà tham gia chơi hụi do bà Nh làm chủ. Số tiền bà hốt hụi về sử dụng vào công việc của gia đình khi bà và ông T còn sống chung. Bà đồng ý liên đới cùng với ông T trả số tiền nợ hụi cho bà Nh.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng Nh với bị đơn là bà Phạm Thị Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn T là “Tranh chấp nợ hụi” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại Khóm 1, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM nên Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét về thời hiệu khởi kiện: Tại hồ sơ thể hiện ngày 24 – 4 – 2016 bà Th có tham gia chơi 01 chân hụi 1.000.000 đồng/tháng do bà Nh làm chủ hụi, đến lần khui hụi thứ 03 thì bà Th hốt chân hụi trên, sau khi hốt hụi thì bà Th có đóng hụi chết cho bà Nh được 03 lần với số tiền là 3.000.000 đồng, từ đó đến nay bà Th không có đóng hụi chết cho bà Nh. Đến ngày 09 tháng 7 năm 2016 bà Th tiếp tục tham gia 20 chân hụi ngày, mỗi chân là 50.000 đồng, bà Th bỏ hụi hốt ngày lần đầu, sau khi hốt hụi thì bà Th đóng hụi chết cho bà Nh không đầy đủ. Tại phiên hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Ban nhân dân Khóm 1, thị trấn CN thì bà Th thừa nhận còn nợ bà Nh số tiền hụi là 53.000.000 đồng và tại biên bản làm việc ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CN thì bà Th vẫn thừa nhận có nợ bà Nh 53.000.000 đồng tiền hụi. Do đó, việc khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Nh đối với bà Phạm Thị Th là còn thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bà Th trình bày đây hụi mở ngày 24 tháng 4 năm 2016 bà Th nợ ông 27 lần hụi chết với số tiền là 27.000.000 đồng và đây ngày hụi mở ngày 09 tháng 7 năm 2016 bà Th còn nợ bà Nh 26.000.000 đồng. Tổng cộng bà Th còn nợ bà Nh 53.000.000 đồng tiền hụi là thực tế có xảy ra và được các bên thừa nhận. Hiện tại hai dây hụi trên đã mãn. Khi bà Th tham gia chơi hụi do bà Nh làm chủ thì bà và ông T đã là vợ chồng, sống chung nhà, tuy việc tham gia chơi hụi bà Th không có nói cho ông T biết nhưng bà Th có đưa tiền cho ông T đem đến gặp bà Nh để đồng hụi, số tiền bà Th hốt hụi được đem về sử dụng vào công việc chung của gia đình bà Th và ông T. Do đó, ông T phải có nghĩa vụ liên đới với bà Th trả số tiền nợ hụi trên cho bà Nh. Trong thời gian bà Th không đóng hụi chết thì bà Nh đã thay bà Th đóng hụi chết cho các hụi viên khác. Do đó, bà Nh yêu cầu bà Th và ông T trả cho bà 53.000.000 đồng tiền nợ hụi, bà không yêu cầu bà Th trả lãi là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với bà Phạm Thị Th và ông Bùi Văn T đã được triệu tập hòa giải hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 đối với bà Th và ông T. Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng Dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập bà Th và ông T hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập bà Th và ông T đến Tòa án nhân dân huyện CN để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà Th và ông T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà Th và ông T.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch là 2.650.000 đồng bà Th và ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Hồng Nh đối với bà Phạm Thị Th và ông Bùi Văn T.

Buộc bà Phạm Thị Th và ông Bùi Văn T liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng Nh số tiền nợ hụi là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Phạm Thị Th và ông Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.650.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Hồng Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Nguyễn Hồng Nh có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.325.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004094 ngày 11 – 01 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN. Bà Nguyễn Hồng Nh được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Hồng Nh, bà Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam

